

Số: 14/2023/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 157; Điều 158 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến bằng văn bản đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân Hng T.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh Hên - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN - Khối KHCN - Ngân HngT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mai - trưởng bộ phận phòng xử lý nợ PUN KHCN MB; Ông Lưu Văn Tuấn - CHên viên XLN, phòng xử lý nợ PUN KHCN MB; Ông Vũ Văn Toàn - CHên viên XLN, phòng xử lý nợ PUN KHCN MB.

1.2. Bị đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1971

Ông Dương Văn N, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Văn H1, sinh năm 1990

- Anh Dương Văn H2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Dương Thị T, ông Dương Văn N có nghĩa vụ liên đới trả Ngân HngT (VPbank) toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí phát sinh liên quan theo theo Hợp đồng cho vay số LN1912161988418 ký ngày 20/12/2019 số tiền tạm tính đến hết ngày 28/6/2023 là 535.679.659 đồng (năm trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng) trong đó: nợ gốc là 484.179.000đồng; nợ lãi trong hạn là 18.423.631 đồng, lãi quá hạn là 31.712.634 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.364.395 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 28/8/2023 dương lịch.

2.2. Trường hợp bà Dương Thị T, ông Dương Văn N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân HngT có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN1912161988418/LLI/HDDTC, số công chứng 5314/2019, quyền số 19/TP/CC-SCC/HĐG ngày 20/12/2019 mà VPbank đã ký kết với bà Dương Thị T, ông Dương Văn N, anh Dương Văn H, anh Dương Văn H để thu hồi nợ cho VPbank. Tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: thôn V, xã T, Hện Yên Dũng (nay là tHnh phố Bắc Giang) tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 042359, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00659 QSDĐ/447/QĐ-CT Q08/T31 do UBND Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/5/2002 cho hộ bà Dương Thị T.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (29/6/2023), bà Dương Thị T, ông Dương Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng, các phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ mà bà T, ông N đã ký kết với Ngân HngT. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân Hng cho vay thì lãi suất mà bà T, ông N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân HngT theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân HngT.

2.4. Về án phí:

- Bà Dương Thị T, ông Dương Văn N chịu 12.713.593 đồng (Mười hai triệu bảy trăm mười ba nghìn năm trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân HngT số tiền tạm ứng án phí 12.380.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002108 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2.6. Về chi phí tố tụng: Bà Dương Thị T, ông Dương Văn N chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Ngân HngT được nhận lại số tiền này khi bà T, ông N nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2- Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu T